TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quyết định số: 16/2024/HS-GĐT Ngày 17 tháng 6 năm 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trí Tuệ.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: Bà Lương Ngọc Trâm, ông Ngô Hồng Phúc, ông Lê Văn Minh và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lại Viết Quang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Trần Văn B, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Hai Bà T, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; có vợ là Trần Thị Hồng H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 06/12/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 04 giờ 45 phút, ngày 06/12/2021, tại địa phận thôn Hợp N, xã Nhân L, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn, Phòng An ninh điều tra, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24, phát hiện và bắt quả tang lái xe là Trần Văn B đang chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. B khai được một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê chở 04 người Trung Quốc từ khu vực chợ G, thị trấn Na S, Lạng Sơn đến Hà Nội để nhận tiền công 3.000.000 đồng/chuyến. Qua kiểm tra, 04 người Trung Quốc gồm Đồng Tôn U, Lương Trạch B1, Dương Quốc T1 và Phi Duệ N, những người này đều không có giấy tờ liên quan đến xuất nhập cảnh, khai nhận muốn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Đối với chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24 mà Trần Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội, ngày 28/3/2019, Trần Văn B và vợ là Trần Thị Hồng H đã ký hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô với Ngân hàng A để vay số tiền 440.000.000 đồng.

Người đại điện của Ngân hàng A: Ngày 28/3/2019 anh Trần Văn B và vợ là chị Trần Thị Hồng H đã ký kết hợp đồng vay tiền kiêm thế chấp xe ô tô với Ngân hàng A, tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 90A-084.24, số tiền vay 440.000.000 đồng, thời hạn vay 84 háng kể từ ngày 28/3/2019 đến ngày 28/3/2026. Ngày 27/6/2022, Ngân hàng A cho rằng vợ chồng Trần Văn B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn nên ban hành Quyết định thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm đối với chiếc xe, Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với anh Trần Văn B và chị Trần Thị Hồng H. Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe ô tô cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ; sau khi thu hồi nợ, phần giá trị còn lại Ngân hàng sẽ trả lại cho vợ chồng anh Trần Văn B để Hội đồng xét xử thực hiện tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chị Trần Thị Hồng H trình bày: Chiếc xe ô tô trên do chị H và chồng là Trần Văn B mua với giá 650.000.000 đồng vào đầu năm 2019, trong đó gồm tiền vợ chồng tiết kiệm là 100.000.000 đồng, vay bố mẹ vợ 100.000.000 đồng, số tiền còn lại hai vợ chồng thế chấp xe ô tô để vay Ngân hàng A. Chị không biết việc chồng sử dụng chiếc xe để chở người nhập cảnh trái phép, khi bị Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe ô tô, chị vẫn đóng tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Chị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hóa giá chiếc xe, trừ số tiền hai vợ chồng còn vay nợ Ngân hàng, trừ số tiền vay nợ bố mẹ, số tiền còn lại xác định là tài sản chung của hai vợ chồng thì đề nghị Tòa án tịch thu 50%, trả lại 50% cho chị H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 28/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn áp dụng khoản 1 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn B 01 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép. Về xử lý vật chứng, tịch thu 50% giá trị sau khi hóa giá của chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 90A-084.24; trả lại cho chị Trần Thị Hồng H 50% giá trị sau khi hóa giá chiếc xe.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng A có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô của Trần Văn B đã thế chấp cho Ngân hàng.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 813/2022/HS-PT ngày 15/11/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng A, giữ nguyên quyết định về xử lý vật chứng tại Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2023/KN-HS ngày 22/11/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 813/2022/HS-PT ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 813/2022/HS-PT ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24 đúng quy định của pháp luật theo hướng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh:

Ngày 06/12/2021, Trần Văn B bị lực lượng chức năng bắt quả tang về hành vi chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bằng xe ô tô nhãn hiệu Misubitshi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24. Như vậy, hành vi của Trần Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

[2]. Về biện pháp tư pháp:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Misubitshi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24 được Trần Văn B sử dụng để chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là phương tiện phạm tội.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì vật chứng là phương tiện phạm tội thì phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trong vụ án này, khi xử lý vật chứng, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên tịch thu 50% giá trị sau khi hóa giá của chiếc xe ô tô nộp ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Trần Thị Hồng H 50% giá trị sau khi hóa giá chiếc xe là áp dụng không đúng quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng.

Chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24 là tài sản chung của Trần Văn B và chị Trần Thị Hồng H trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung hợp nhất, không phân chia theo phần. Trong trường hợp chị Trần Thị Hồng H có yêu cầu được bồi thường một phần giá trị chiếc xe, chị H có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung.

Trước khi Trần Văn B sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, chiếc xe này đã được vợ chồng Trần Văn B thế chấp để vay Ngân hàng A số tiền 440.000.000 đồng, tại thời điểm xét xử sơ thẩm chưa tất toán xong. Trong trường hợp Trần Văn B và chị Trần Thị Hồng H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo hợp đồng, Ngân hàng A có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 382; khoản 5 Điều 388; Điều 393 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2023/KN-HS ngày 22/11/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 813/2022/HS-PT ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 90A-084.24.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 100% giá trị sau khi hóa giá của 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi; số loại Xpander GLX; loại xe ô tô con; màu sơn trắng; dung tích xi lanh 1499; số máy 4A91GL6584; số khung MK2XNNC1WKN004181; tự trọng 1230; số chỗ ngồi 7; năm sản xuất 2019, xe cũ đã qua sử dụng; biển kiểm soát 90A-084.24.

Các quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên không bị kháng nghị giám đốc thẩm có hiệu lực theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Vụ 7 - VKSNDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn;
- Trần Văn B và chị Trần Thị Hồng H (phường Hai Bà T, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam);
- Ngân hàng A (số 57 Lý Thường K, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội);
- Vụ PC và QLKH - TANDTC;
- Lưu: TKTP, Vụ GĐKTI (03b), HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trí Tuệ